

THẾ GIỚI HANG ĐỘNG, ĐÔI NÚI TRONG THƠ NÔM HỒ XUÂN HƯƠNG

LÊ THU YẾN*

1. Thế giới hang động đôi núi trong thơ Xuân Hương thật ấn tượng. Ấn tượng đây không phải vì sự khác thường lạ lẫm, hoang sơ cũng không phải do sự hấp dẫn, cuốn hút của cảnh trí mà chính ở chỗ nó rất thật và cũng rất quen thuộc. Người nông dân vùng núi có thể xác nhận. Người du lãm có thể khen là tài tình. Vì những hình ảnh rất thật ấy không phải ai cũng có thể đưa vào thơ. Những hình ảnh ấy lại được tác giả dùng camera thu cận cảnh để có thể với tay chạm vào dạng thật như nó vốn có, nghe được những âm thanh không bị trộn lẫn, pha tạp, cảm được cái không gian âm trầm mà cuộn trào sức sống của thế giới thăm thẳm, u huyền kia. Và có thể theo dõi được bước của người đang *leo trèo*, đang *chen chân*, đang *cúi lom khom* ngắm nghía, khám phá.

Hang Cốc Cờ dĩ nhiên không giống Hang Thánh Hoá dù hai hang động này ở cùng một cụm núi. Cũng không giống động Hương Tích. Nhưng những hang động này có chung đặc điểm là sâu hun hút. Người đọc cảm nhận rõ không gian ba chiều từ cái *lổ hòm hòm hom*, từ *con thuyền vô trạo*, *con đường vô ngàn*, từ *giọt* rơi của *nước*, từ tiếng *vỗ phập phòm* của gió... Vòm thấp, ẩm ướt, tối, độ dài, rộng và sâu của hang động người đọc có thể hình dung dễ dàng.

Đôi núi cũng vậy, Đèo Ba Dội, Quán Khánh, Đá ông Chồng bà Chồng, Kẽm Trống là những vùng đôi núi ở những địa phương khác nhau nhưng vẫn có những đặc điểm chung là cảnh động, nhiều màu sắc, đầy sức sống. Đốc cao, *đường đi thiên theo*, quanh quẹo, *từng trên, thót dưới*... Ở đó có *gió giật*, *sóng dồn*, *gan nghĩa dài ra*, *khôi tình cọ mài*, *cành thông lắt léo*, *lá liễu dầm đĩa*... Khung cảnh đó có cái gì rất mạnh mẽ, xung động, đầy áp, tràn trề... lan tỏa, cuốn hút người đọc.

Vâng! Thế giới ấy là thế giới của những hoạt động mạnh: *gió giật sườn non*, *sóng dồn mặt nước*, *cổ leo*, *nước rì*, *cửa sơn đỏ loét*, *bạc đá xanh rì*, *cơn gió thốc*, *giọt sương gieo*... Thế giới ấy không ngớt cất lên những thanh âm vang vọng, khua động có tính chất vực dậy, mời gọi: *khua lắc cốc*, *vỗ long bong*, *vỗ phập phòm*, *rơi thánh thót*, *rơi lom bồm*... Thế giới ấy không xa xôi, hư vô, huyền ảo mà ngược lại

* TS, Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM.

nó rất gần khiến con người có thể chạm được, sờ mó được: *sờ rậm rạp, mó lam nham, tro toen hoèn, lún phún, tùm lum, phơ đầu bạc, đơm má hồng, uốn éo, khẳng kheo...* Và đặc biệt là thế giới ấy có linh hồn, biết tâm tình, biết thổ lộ cảm xúc khi cần: *Lâm tuyến quyền cả phồn hoa lại/ Qua cửa, mình ơi nên ngắm lại/ Khéo hớ hênh ra lăm kẻ dòm/ Khôi tình cộ mãi với non sông...*

Hình ảnh trong thơ Xuân Hương luôn là những hình ảnh động bởi vì người quan sát cảnh luôn là người năng động. Năng động ngay trong lời khen: *Bày đặt kia ai khéo khéo phòm, Rõ khéo trời già đến đỡ dòm, Khen thay con tạo khéo khôn phòm, Khen ai đèo đá tài xuyên tạc, Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo, Khéo khéo bày trò tạo hoá công...* Dù có thể là khen thật hay khen mỉa. Chúng ta chỉ thấy đó là thái độ của người đứng trên cảnh, đứng ngoài cảnh để nhìn và đánh giá cảnh. Thái độ đối với thiên nhiên trịch thượng hay ngưỡng mộ chúng ta chưa xét vội. Chỉ thấy con người này không muốn hoà nhập, không muốn mình đứng trong cảnh, cùng cảnh để hoà làm một theo quan niệm con người có thể cảm thông với trời đất (Thiên nhân tương dưỡng), trời đất cùng với ta sinh ra, vạn vật với ta là một (Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, vạn vật dữ ngã vi nhất). Đối với các nhà thơ trung đại khác, con người có thể cùng với trời đất hoà làm một, cùng chia sẻ, cùng ưu tư, cùng thanh thoi như ngàn mây trên trời, như màu xanh vô tận của mặt đất. Xuân Hương không như vậy, nàng muốn tách mình riêng ra, muốn đứng độc lập, muốn mình là chính mình với con mắt soi mói, dõi theo, với ngón tay chỉ trỏ từng sự vật, hiện tượng đang sôi nổi, trẻ trung, vận động, vươn mình lên trong cuộc sống bộn bề, tràn ngập kia. Và không buông tha cho bất cứ một vật thể sống nào. Con người ấy không bao giờ chịu đứng yên để nhìn cảnh vật mà luôn ở tư thế: *ghé mắt, đứng tréo, lộn lèo, chen chân xọc, cúi lom khom, khom khom, ngửa ngửa...* Vì thế cảnh vật trong mắt Xuân Hương cũng chưa bao giờ ở trạng thái tĩnh hay chết. Dấu ấn Xuân Hương in lên cảnh vật là như vậy.

Ai đã từng đến những địa danh này sẽ thấy Xuân Hương tả không sai, không thêm bớt. Hang động, đồi núi thực là như vậy. Cuộc sống, cảnh vật tồn tại như nó vốn có. Sức sống mãnh liệt của nó trong con mắt của con người sôi nổi, thiết tha yêu đời lại càng năng động tựa quây, động đậy, bung tràn, tuôn chảy... hơn nữa. Ví như ai đó không phải là Xuân Hương thì có miêu tả được như thế hay không? Đây không phải là vấn đề được hay không được mà là thế đứng, góc nhìn, quan điểm của người tiếp cận sự vật khác nhau, do đó miêu tả sẽ khác nhau. Một bức tranh phong cảnh, họa sĩ tài năng cũng đã cố gắng thể hiện sao cho hình ảnh trong đó có những chi tiết động để người xem dễ hình dung. Nhưng xã hội càng phát triển người ta không chỉ bằng lòng với bức ảnh đứng yên mà người ta còn muốn thấy bước đi, giọng nói, tiếng cười, động tác... Camera, kỹ thuật vi tính đã giúp chúng ta xem được những bức tranh động. Điều này cũng cho thấy con người luôn muốn tái hiện hiện thực như nó vốn có. Hơn nữa đó phải là một hiện thực ngôn ngôn và đầy áp sức sống. Và muốn thấy hết

cái sinh động của cuộc sống con người phải đứng thật gần, phải chiêm ngưỡng nó trong tầm với. Có nghĩa là nhìn thật gần để thấy hết độ thật trên cả thật của nó, có thể sờ tận tay, xem tận mắt, nghe một cách tường tận. Đó là cách làm của Xuân Hương. Nàng thơ ấy có cái dũng khí của nhà thám hiểm, nhà leo núi, cô không đứng từ xa để thấy cái dáng vẻ đường bệ, uy nghi, hùng tráng ngự trị giữa trời mây của núi, không đứng trên miệng hang để chỉ hình dung độ thăm thẳm của động. Cô luôn sâu vào tận vách núi lở lổm những nơi không chỉ có màu xanh, len lách mình để có thể có mặt giữa một hẻm núi *Hai bên thì núi giữa thì sông*, đứng ở một độ cao để có thể chỉ tay *một đèo, một đèo, lại một đèo*. Đi sâu vào lòng hang để có thể nghe được tiếng gió luồn tạo nên những tiếng *vỗ phập phòm, vỗ long bong*, nghe được âm thanh *thánh thốt* hoặc *lồm bồm* của những giọt nước rỉ ra từ các khe trên nóc hang, sờ tận tay *lườn đá cở leo rậm rạp*, thậm chí hít thở cái không khí ẩm thấp trong lòng hang chật hẹp... Người đọc có cảm giác nàng thơ ấy là một nhà nghiên cứu hơn là người đi tìm hồn của thơ. Người đứng ở xa lặng lẽ chiêm ngưỡng sẽ không thể có được những mảng màu lấp lánh như vậy.

Xuân Hương yêu cuộc sống, luôn muốn dâng hiến, ban tặng đồng thời cũng muốn đón nhận từ cuộc đời những gì tươi đẹp nhất. Cô gái ấy từ thuở lược giắt trâm cài cũng mơ mộng, cũng hình thành cho mình một khung trời lý tưởng *Sáng mông một lòng then tạo hoá, mở toang ra cho thiếu nữ đón xuân vào*. Thiết tha với cuộc đời, cô gái ấy sống hết mình, yêu hết mình vì vậy trước cảnh vật trời trăng mây nước, cây cỏ lá hoa, hang động núi đồi... Xuân Hương cũng thấy tất cả như đang vận động của mình, quẩy đạp, chen chúc, lấn át, vươn dậy... để tạo ra sức sống cho mình. Trải qua đường đời, con người ấy càng thêm quý trọng cuộc sống. Cuộc sống con người hay cuộc sống của vạn vật đều quan trọng như nhau. Cuộc sống tươi đẹp, con người mới hạnh phúc. Xuân Hương không phải là loại người ngồi chờ sung rụng. Xuân Hương đứng dậy, xốc áo, tất tả đi tìm cho mình một suối nguồn hạnh phúc. Cho nên trong thơ Xuân Hương chúng ta thấy có cái âm ỉ của nước sôi, lửa rực, có cái chuyển động của thác đổ, của sóng gầm, có cái sức mạnh của gió giông, bão táp... Đấy chính là gốc rễ của con người nhất định không *chịu già tom* là Xuân Hương.

2. Vòm hang, miệng động bao giờ cũng tròn. Tròn do bởi cái *lỗ hòm hòm hom*, bởi ông trời *khéo khéo phòm*. Tròn do bởi âm *om, am, ong*... những âm này bao giờ phát âm cũng phải tròn miệng. Tròn bởi âm thanh vang vọng, sâu hút, cuốn vào tận bên trong *vỗ phập phòm*. Chệch nguyệt tròn, đôi gò bồng đảo tròn, đầu sư tròn, lưng chú tiểu tròn. Chiếc bánh trôi nước cũng tròn.

Đồi núi, dốc cao cao *Một đèo, một đèo, lại một đèo, có từng trên, thốt dưới. Cảnh cheo leo, cảnh leo teo, quán cheo leo, đường đi thiên theo, kẻ hằm rêu mốc, con đường vô ngàn*... Để cho *người leo trèo* và *điều lộn lèo*.

Từ những hình tượng ngộ nghĩnh này, người ta dễ tìm thấy cái gì ẩn sau nó. Cái điều ấy không dễ nói ra. Văn học trung đại có nhiều điều cấm kỵ. Hình ảnh *Đóa lê ngon mất cầu trùng* (Cung oán ngâm), *Hoa giải nguyệt nguyệt in một tấm*, *Nguyệt lồng hoa hoa thắm từng bông* (Chinh phụ ngâm), hoặc *Kõ ràng trong ngọc trắng ngà* (Truyện Kiều)... rất đỗi thú vị nhưng cũng đã gây không ít khó chịu cho một số người thời bấy giờ, huống gì những tình tiết khá chi tiết của những điều không thể nói ra. Chỉ có cách nói của Xuân Hương không quá lộ liễu mà người đọc vẫn gật gù, mỉm cười, đắc ý... là cách nói lạ nhất mà cũng hấp dẫn nhất.

Đứng giữa Hạ Long hay du lãm vùng núi Sapa chúng ta sẽ thấy bàn tay kỳ diệu của tạo hóa. Trăm ngàn ngọn núi không cái nào giống cái nào, hình dạng gồ ghề hay thanh tú tùy mắt nhìn của mỗi người. Cũng như nếu chúng ta tưởng tượng thêm thì núi kia uốn khúc trông giống hình con rồng, dáng ẻo lả của một cụm núi nọ có thể hình dung ra dáng nằm của cô tiên (núi cô Tiên ở Nha Trang), dáng núi có ngực tròn nhô lên như bầu vú của mẹ (núi Mẫu sơn ở Mỹ Sơn). Và hàng ngàn núi lớn núi nhỏ, một em bé ưa tưởng tượng cũng có thể nghĩ ra nó giống con chó, con mèo, con khỉ... Lúc nhỏ có lẽ ai cũng đã từng ngắm nhìn những áng mây trên bầu trời và hình dung không biết bao nhiêu cảnh trí từ sự chuyển động của nó. Nó là hình này nhưng trong chớp mắt nó biến thành hình kia và rồi hình kia nữa. Có lẽ nàng thơ Xuân Hương thích chơi trò trẻ con đo bản tính chuộng tự do phiêu lưu, ưa tưởng tượng, khoái chằm chọc... nên nàng đã không ngần ngại lựa chọn từ ngữ, hình ảnh sao cho ngón nghề tưởng tượng của nàng truyền tới người đọc. Không thể sao nàng chọn *bánh trôi* để nói đến cái *bảy nổi ba chìm*, sao chọn *quả mít* chưa chín để nói tới việc *đóng cọc* phơi nắng, sao chọn *trái trứng thu chín mồm mồm* để hỏi cái tư thế *lờ lững chờ ai đó*, sao chọn *cái quạt* để mở ra khép lại trước mặt bọn *quân tử, anh hùng*, sao chọn hình ảnh *đánh đu* để thấy được *bốn mảnh quần hồng, hai hàng chân ngọc, bay phấp phới, duỗi song song*...? Với đôi núi hang động cũng vậy, Xuân Hương chọn những góc cạnh sao cho người đọc dễ tưởng tượng. Không chỉ thế, người đọc từ sự tưởng tượng còn phát huy thêm khả năng liên tưởng. Từ cái này liên tưởng sang cái khác. Việc làm này có gì là lạ? Ông cha ta với hàng trăm hàng ngàn câu đố chẳng phải là xuất phát từ sự liên tưởng tưởng tượng này chăng? Và cứ thế Xuân Hương phát huy thế mạnh của mình. Từ cái *lổ hòm hòm hom* của hang Cốc Cốc, động Hương Tích người đọc đã liên tưởng tưởng tượng sang một cái "hang động" khác. Ở đó cũng có *giọt nước hữu tình*, cũng có *con đường tối om om*, cũng có *kẽ hằm rêu mốc*, cũng có *luồng gió thông reo*... Thơ Xuân Hương đa nghĩa, điều đó không ai chối cãi. Có chối cãi cũng không được vì nghĩa thứ hai được đan cài vào nghĩa thứ nhất rõ mồn một (*Tất nhiên phải có nghĩa thứ nhất, tức nghĩa đen của sự vật. Không có nghĩa này không thể có nghĩa thứ hai. Bài thơ nào chỉ có nghĩa ồm ồm mà không khắc họa được một sự vật hiện tượng, dứt khoát đó không phải là thơ Xuân Hương*). Nghĩa thứ ba là nghĩa khái quát, nhờ nghĩa thứ nhất và nghĩa tiềm ẩn thứ hai,

mà dễ dàng hiện ra, để người đọc đọc được quan điểm, lối nhìn, cách nghĩ của tác giả. Tại sao chúng ta nói thơ Xuân Hương châm biếm đả kích. Là vì chúng ta thấy có sự hiện diện của bọn vua chúa mê hoa đắm sắc, có bọn hiền nhân quân tử rờm đời, có bọn đội lốt thầy tu... và Xuân Hương đã khéo léo lên án. Đây chính là đề cập đến nghĩa thứ ba của bài thơ. Nói chung ở nghĩa nào cũng thấy được phong cách Xuân Hương, tuy nhiên nghĩa thứ hai hấp dẫn người ta nhất. Đó cũng chính chỗ neo đậu lòng người của thơ Xuân Hương. Đọc thơ Xuân Hương người ta thấy thú vị. Hiểu hết lớp nghĩa thứ nhất rồi thì lớp nghĩa thứ hai cũng sẽ tự nhiên hiện ra. Người Việt chúng ta vốn rất dễ cười. Cười vì sự vật buồn cười bày ra trước mắt, cười vì cái ngộ nghĩnh còn ẩn dấu bên trong, cười hả hê khi sự vật đã được phát hiện hoàn toàn. *Thú vui* trong *Tranh tố nữ* hay cái *quá giặc* của *Thiếu nữ ngủ ngày* là cái đã lộ diện. Còn hang động, đôi đèn là cái còn tiềm ẩn. Xuân Hương muốn thông qua đó dẫn dắt người đọc đến những miền cực lạc khác. Điều này tác giả không giấu giếm. Chính đó mới là cái hay, cái hấp dẫn mà dân tộc Việt, văn hoá Việt vốn rất sành điệu. Nói thế không biết có quá không? Thiết nghĩ dân tộc ta xưa nay rất chuộng sự vui vẻ. Ra đường gặp nhau tay bắt mặt mừng, vài câu xã giao, miệng toe toét cười... Điều đó làm chúng ta trở nên dễ gần và dễ thân thiện trong mắt của người ngoại quốc. Ngồi trong bàn tiệc mà chỉ có ăn và sự im lặng thì vô vị biết bao. Cùng với hơi men bốc lên, phải có truyện tiếu lâm hoặc câu đố để vui, cười thì người ta mới có hứng thú và đời mới trở nên tươi đẹp.

Chẳng hạn như:

Già thì đặc bí đặc bí

Con gái đương thì rộng tuếch tuênh tuênh.

(Câu đố về quả cau)

Ông nằm dưới bà nằm trên

Ông nín thìn thít, bà rên ở ở.

(Câu đố về cái cối xay lúa)

.....

Cái gì có thể làm vui lòng nhau là người Việt chúng ta ít từ chối. Xuân Hương làm vui mọi người âu cũng là cách Xuân Hương đi theo truyền thống Việt, văn hoá Việt. Có khác lạ chăng là vì Xuân Hương một mình một cõi, một mình biết mình giữa cái trang nghiêm u tịch của những tượng đài bất khả xâm phạm là Đặng Trần Côn, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Du, Phạm Thái, bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát... Một mình Xuân Hương không giống ai, cũng không ai bắt kịp nhịp sống rộn ràng trong thơ của nàng. Xuân Hương không ngần ngại cất lên tiếng cười sáng khoái: cười thiên hạ, cười tầng lớp trên, cười bọn vô liêm sĩ, bọn thầy tu, và cười cả chính bản thân mình, giới của mình. Vâng, tiếng cười vui của Xuân Hương ý nhị, đậm thắm mà cũng láu lỉnh, thông minh nữa.

Thế giới hang động là thế giới của khám phá, tình nghịch, hồn nhiên, hồn cốt, đùa vui... vì thế nó không thể có cái chuẩn mực, khuôn thước nào. Vì không có chuẩn mực, khuôn thước nên nó rất tự do, rất thoáng. *Thế giới thực* (nghĩa thứ nhất) của hang động cũng đầy áp sức sống mà *thế giới ảo* (nghĩa thứ hai) cũng làm cho người ta rạo rức, háo hức đi tìm một bến bờ hạnh phúc. *Hang động* và *phòng the* tuy khác nhau nhưng cùng có chung đặc điểm: tối tăm, vắng vẻ, âm u, tự do... không bị ai kiểm soát, để ý. Đúng vậy, *hang động* do trời đất tự nhiên sinh ra cũng như trong chốn *phòng the* bốn vách bưng bít chỉ có người trong cuộc mới tỏ tường thì làm sao có thể đưa vào những qui định khắt khe, ngặt nghèo để ràng buộc con người. Thế giới này vì vậy tự do, thoải mái. Sự tự do, thoải mái này đem lại cái hồn nhiên vô tư, đem lại nụ cười tươi trẻ cho con người.

Nam nữ thanh niên rất thích lên núi, xuống hang. Muốn lên hang Các Cốt trai gái phải dắt dìu nhau vì đường lên rất khó khăn. Vào trong hang đường đi càng trơn trượt hơn, họ phải đốt đuốc lần dò từng bước trong lòng hang nên càng phải dắt dìu nhau. Đây cũng là cơ hội để các chàng trai chứng tỏ sức đàn ông mạnh mẽ của mình là phải bảo vệ nâng đỡ cho các bạn gái chân yếu tay mềm. Sự giúp đỡ tự nhiên này sẽ dễ nảy sinh tình cảm. Vì thế mà vùng này vẫn còn câu hát:

Gái chưa chồng lên hang Các Cốt

Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy.

Đó là nét thú vị của người đi văn cảnh. Người không đi văn cảnh, đọc thơ Xuân Hương cũng hình dung được cảnh, đồng thời thả trí tưởng tượng bay bổng để có thể đến với những tháp ngà nồng nàn hơi thở của cuộc sống.

Thế giới đồi núi hang động trong thơ Xuân Hương là vậy, người đọc thâm nhập ở góc độ nào cũng thấy thú vị, cũng thấy thỏa lòng. Phải chăng đây là cách Xuân Hương trong phút giây nào đó làm cho người ta nguôi quên thực tại xã hội đau buồn với những cơn phong ba bão táp của thế kỷ XVIII-XIX, giúp người ta trở nên mạnh mẽ hơn trong cuộc sống của mình.

Bao thế kỷ trôi qua mà tiếng cười của Xuân Hương vẫn cứ xinh xắn, tươi tắn. Tìm đến Xuân Hương là tìm đến sự thư giãn, thoải mái, sáng khoái... tuyệt đối. Thơ Xuân Hương chỉ làm cho người ta sống tốt hơn, sống vui hơn, sống mạnh mẽ, vượt qua mọi bế tắc, u ám của cuộc đời. Hoàn toàn không làm cho con người trở nên hèn yếu, đắm chìm trong dục vọng.

Tóm tắt:

Thế giới hang động đồi núi trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương

Bài viết này trình bày một hướng tiếp cận mới về thơ Nôm Hồ Xuân Hương, khảo sát nghĩa nước đôi được gợi lên từ những tác phẩm này. Đó là thế giới thực và thế giới của vấn đề bản năng giới tính.

Phân tích sâu 5 bài thơ mô tả hang động, đồi núi của Hồ Xuân Hương, bài viết làm sáng tỏ vấn đề trên và cho thấy cách nhìn thế giới tự nhiên của Hồ Xuân Hương là cái nhìn khác biệt so với các tác giả đồng thời.

Abstract:

Concepts of caves, hills and mountains in Nom poetry by Ho Xuan Huong

This article presents a new interpretation of Ho Xuan Huong's Nom poetry, exploring the dual world that is evoked in them -- the real world of natural beauty and the metaphorical world of human sexuality.

By analyzing in depth five of Ho Xuan Huong's poems that describe caves and hills, the author interprets the dual world as evidence of Ho Xuan Huong's intimate view of nature different from the one viewed by her contemporaries.